

ĐẢNG ỦY KHỐI
CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2024

*

Số 147 - CV/BTGDĐUK

V/v tuyên truyền nội dung bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Cuộc thi tìm hiểu “Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên học tập và làm theo Bác” và tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ngày đồng chí Tô Hiệu hy sinh (07/3/1944-07/3/2024)

Kính gửi: Các đảng bộ, chi bộ cơ sở

Thực hiện Công văn số 1252-CV/BTGTU ngày 23/02/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền nội dung bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Công văn số 1254-CV/BTGTU ngày 26/02/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Cuộc thi tìm hiểu “Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên học tập và làm theo Bác” và Công văn số 1258-CV/BTGTU ngày 26/02/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ngày đồng chí Tô Hiệu hy sinh (07/3/1944 - 07/3/2024) và Ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối đề nghị các đảng bộ, chi bộ cơ sở bằng các hình thức phù hợp, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền, giới thiệu đến cán bộ, đảng viên và người lao động nội dung cốt lõi bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của đồng chí Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Khẳng định vai trò, sứ mệnh, sự cống hiến của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc; khẳng định đường lối, sự lãnh đạo đúng đắn, những thành tựu vĩ đại của cách mạng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng; khích lệ, cổ vũ, động viên đảng bộ, chính quyền trong tỉnh tiếp tục thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX và Nghị quyết đại hội Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh lần thứ I.

2. Tổ chức tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Cuộc thi tìm hiểu “Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên học tập và làm theo Bác” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Thông tin chi tiết về Cuộc thi và tài liệu tham khảo viết bài dự thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (<https://thainguyen.dcs.vn/xay-dung-dang/hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-dao-duc-phong-cach-ho-chi-minh/cuoc-thi-tim-hieu-bac-ho-voi-thai-nguyen-hoc-tap-va-lam-theo-bac-908.html>).

3. Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ngày đồng chí Tô Hiệu hy sinh (07/3/1944 - 07/3/2024), về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Tô Hiệu - lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng, người con ưu tú của quê hương Hưng Yên. Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, trọn đời chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.

(Gửi kèm Hướng dẫn số 141-HD/BTGTW ngày 05/02/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Công văn 9135-CV/VPTW ngày 31/01/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ngày đồng chí Tô Hiệu hy sinh).

Vậy, đề nghị các đảng bộ, chi bộ cơ sở quan tâm, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, *(để b/c)*
- Ban Thường vụ ĐUK,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở, *(để thực hiện)*
- Văn phòng ĐUK *(để đăng Subdomain ĐUK)*
- Lưu BTGth.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Kiều Vân

HƯỚNG DẪN

Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết
“Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng
một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”
của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng



Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024), Đồng chí Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có bài viết rất quan trọng, có ý nghĩa đặc biệt về cả lý luận và thực tiễn: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” (văn bản kèm theo).

Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các ban, bộ, ngành Trung ương và các cấp ủy, tổ chức Đảng trong toàn hệ thống chính trị về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng. Làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc, khơi dậy niềm tự hào, niềm tin son sắt của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Đảng quang vinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, dân tộc Việt Nam anh hùng.

2. Khẳng định vai trò, sứ mệnh, sự cống hiến của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc; khẳng định đường lối, sự lãnh đạo đúng đắn, những thành tựu vĩ đại của cách mạng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tạo sức lan tỏa, củng cố niềm tin, sự đoàn kết, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên định, kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

3. Việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết của Tổng Bí thư phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên, sâu rộng tới chi bộ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả gắn với các nhiệm vụ chính trị, công tác lịch sử Đảng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các sự

kiện chính trị của đất nước. Bảo đảm truyền tải đầy đủ, sâu sắc nội dung bài viết, chân thực, có sức lan tỏa, lôi cuốn đối với mọi tầng lớp nhân dân.

II. NỘI DUNG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

1. Tuyên truyền, giáo dục thông điệp bài viết của Tổng Bí Thư về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng; sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, gắn với vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, tổ chức, giáo dục, rèn luyện Đảng ta làm nên những kỳ tích vĩ đại trong 94 năm qua, tập trung vào các nội dung sau đây:

1.1. Đảng lãnh đạo, đề ra đường lối giải phóng dân tộc, khơi dậy, nhân lên sức mạnh của cả dân tộc, giành thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945), thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1930-1945):

(i) Quá trình vận động thành lập Đảng từ những năm 20 của thế kỷ XX cho đến sự kiện ngày 03/02/1930. Dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở bán đảo Cửu Long, Hồng Kông (Trung Quốc), quyết định thống nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta thành một Đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

(ii) Quá trình phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng gắn bó máu thịt với Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng. Chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã tiến hành ba phong trào cách mạng lớn: Phong trào cách mạng 1930-1931, tiêu biểu là cao trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh; Phong trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936-1939); Cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945), đỉnh cao là Cách mạng Tháng Tám (1945), Đảng lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 02/9/1945.

(iii) Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền non trẻ, vượt qua tình thế khó khăn “ngàn cân treo sợi tóc”; tích cực chuẩn bị mọi mặt, tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với đường lối kháng chiến “toàn dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình là chính”; lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

1.2. Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân: thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam; lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ: Chiến tranh một phía (1954-1960); Chiến tranh đặc biệt (1961-1965); Chiến tranh cục bộ (1965-1968); Việt Nam hoá chiến tranh (1969-1975) và chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc. Hiệp định Pari được ký kết (01/1973), buộc đế quốc Mỹ và quân chư

hầu phải rút quân về nước, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta tiến lên Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng miền Nam mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là thắng lợi vang dội của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30/4/1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

1.3. Đảng ta lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước:

(i) Tiến hành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976), khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước; thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 1976-1980, 1981-1985, từng bước khôi phục kinh tế-xã hội.

(ii) Tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1986 đến nay). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới về tư duy nhận thức, hội nhập quốc tế, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Đảng đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hóa đường lối đổi mới mà nội dung cơ bản, cốt lõi được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện quan trọng của Đảng qua các kỳ Đại hội.

- Thành tựu về lý luận, hình thành nhận thức tổng quát: Xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Trong đó, đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Thành tựu về thực tiễn, công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần 40 năm qua, góp phần làm cho “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

- Ý nghĩa lịch sử to lớn của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện. Khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát

triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới.

1.4. Giá trị truyền thống cách mạng cần phát huy:

(i) Trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

(ii) Giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng.

(iii) Gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu.

(iv) Đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí.

(v) Đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả.

2. Nghiên cứu thông điệp bài viết của Tổng Bí Thư về đường lối cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.1. Đường lối cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử, gắn với các nhiệm kỳ đại hội của Đảng.

2.2. Lý luận đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là lý luận và thực tiễn qua gần 40 năm thực hiện đổi mới toàn diện đất nước.

2.3. Lý luận phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

3. Triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

3.1. Nhận thức rõ bối cảnh tình hình thế giới, trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi còn nhiều khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn với những kết quả đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khóa XIII và đến năm 2030.

3.2. Quán triệt, vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết được, đặc biệt một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc được rút ra tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa XIII.

3.3. Tập trung thực hiện thật tốt những nhiệm vụ về phát triển kinh tế; văn hóa, xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Nước ta sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TỔ CHỨC SINH HOẠT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

1. Hình thức

1.1. Tuyên truyền, giới thiệu nội dung cốt lõi bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” trong sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề trong cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đoàn thể.

1.2. Cập nhật nội dung bài viết vào chương trình giáo dục lịch sử Đảng trong hệ thống trường chính trị và hệ thống giáo dục quốc dân.

1.3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm nghiên cứu về chủ đề và nội dung bài viết; các nội dung định hướng nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục theo Hướng dẫn này.

1.4. Xây dựng nội dung phim tuyên truyền, giáo dục trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối tượng

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội các cấp và cán bộ, đảng viên.

3. Thời gian

- Thời gian triển khai tổ chức thực hiện kể từ ngày Hướng dẫn có hiệu lực.

- Việc thực hiện đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng cần được coi là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài, tập trung cao điểm vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng hàng năm, đặc biệt là hai mốc quan trọng kỷ niệm 95 năm, 100 năm ngày thành lập Đảng, các dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh mừng 2/9...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; nắm bắt tư tưởng, thông tin phản hồi của dư luận.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, các cơ quan truyền thông xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, giới thiệu bài viết “Tự hào và tin tưởng

dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

- Tổ chức xây dựng phim tài liệu về truyền thống lịch sử của Đảng ta 94 năm qua, nhất là dịp kỷ niệm 95 năm, 100 năm ngày thành lập Đảng.

2. Các ban đảng, ban cán sự đảng các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tổ chức nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng này gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và các nghị quyết, kết luận khác của Trung ương về công tác xây dựng Đảng.

- Chỉ đạo đưa nội dung bài viết vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng lịch sử Đảng ở trường chính trị, trung tâm chính trị cấp huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, công thông tin điện tử trên địa bàn tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội dung bài viết, chú trọng nền tảng mạng xã hội.

- Có các hình thức khuyến khích hoạt động nghiên cứu nhằm làm rõ hơn truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc ta, đường lối lãnh đạo của Đảng, phương thức lãnh đạo cầm quyền của Đảng, đặc biệt trong bối cảnh, yêu cầu công cuộc đổi mới hiện nay.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử cách mạng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch, phản động.

3. Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương

Chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng, thường xuyên trong toàn lực lượng, trong các hệ thống học viện trực thuộc; đẩy mạnh công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử cách mạng của Đảng, đấu tranh phản bác hiệu quả các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch, phản động.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động nghiên cứu những vấn đề cốt lõi trong bài viết của Tổng Bí Thư; những nội dung liên quan về lịch sử Đảng, lý luận đường lối cách mạng Việt Nam, nhất là lý luận đường lối đổi mới toàn diện đất nước, phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua nội dung bài viết.

- Chỉ đạo cập nhật nội dung bài viết vào chương trình giáo dục lịch sử Đảng; chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị trong hệ thống học viện, trường chính trị.

5. Ban Cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về nội dung bài

viết; chú trọng tuyên truyền trên các ứng dụng nền tảng mạng xã hội; theo dõi, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong đăng tải, phổ biến thông tin, quan điểm sai trái.

6. Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn ngành dọc và các đơn vị chức năng tổ chức hoạt động sản xuất phim tài liệu, phim ngắn; sáng tác, biểu diễn, triển lãm văn hóa, nghệ thuật về Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng.

7. Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao

Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền về nội dung bài viết của Tổng Bí thư, về lịch sử cách mạng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng thông qua các kênh, phương tiện ngoại giao chính thức của Đảng và Nhà nước, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như thông tin, hội thảo, tọa đàm... để cán bộ, đảng viên, kiều bào ta đang học tập, công tác, sinh sống tại nước nước ngoài, chính quyền, nhân dân các nước hiểu rõ hơn về Đảng ta, về đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và những thành tựu mà nhân dân ta đạt được trong thời gian qua.

8. Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Cán sự Đảng Bộ Lao động-Thương binh và xã hội

Chỉ đạo cập nhật, đưa nội dung bài viết của Tổng Bí thư vào chương trình môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

9. Đảng đoàn Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị xã hội

Chỉ đạo các cấp trực thuộc tổ chức các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi... để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng nội dung bài viết của Tổng Bí thư và truyền thống lịch sử cách mạng của Đảng, nhằm không ngừng bồi đắp niềm tin, lý tưởng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, chú trọng tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, các ứng dụng nền tảng mạng xã hội.

10. Các cơ quan thông tấn, báo chí

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền bằng nhiều hình thức, như: mở chuyên trang, chuyên mục, xã luận, chuyên luận, nghiên cứu về nội dung bài viết; tiếp tục làm sáng rõ lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng, nhấn mạnh các thành tựu 94 năm qua của nhân dân ta, đặc biệt là trong gần 40 năm đổi mới toàn diện đất nước.

- Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình, diễn đàn về nội dung, giá trị, ý nghĩa lý luận và thực tiễn bài viết của Tổng Bí thư; tổ chức phát sóng các phim tài liệu về lịch sử Đảng, thành

tự xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhất là những thành tựu nổi bật qua gần 40 năm đổi mới toàn diện đất nước.

11. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

- Tham mưu cho cấp ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng trong các tổ chức Đảng; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

- Biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tư tưởng, phản hồi của dư luận xã hội.

- Mời các chuyên gia, nhà khoa học báo cáo về nội dung bài viết trong hội nghị báo cáo viên, thông tin lý luận của địa phương; tóm tắt nội dung bài viết thành các bản tin trọng tâm, tài liệu sinh hoạt chi bộ và cập nhật vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, lịch sử Đảng tại trung tâm chính trị cấp huyện.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn về Ban Tuyên giáo Trung ương (kết hợp nội dung báo cáo công tác lý luận chính trị hàng năm)/.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (đề b/c),
- Đồng chí Trưởng Ban (đề b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan theo mục IV,
- Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam,
- Cục Công tác Đảng và công tác chính trị, BCA,
- Vụ LLCT,
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lại Xuân Môn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG

*

Số 9135-CV/VPTW

V/v công bố Bài viết
của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng 03/02/2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐẾN Số: 339
Ngày: 31/1/2024

K/chuyển:

Kính gửi: Ban Tuyên giáo Trung ương,
Đồng kính gửi: Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),

Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 03/02/1930 - 03/02/2024, đồng chí Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết rất quan trọng với tiêu đề: "**Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng**" (văn bản kèm theo).

Văn phòng Trung ương Đảng kính đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các ban, bộ, ngành Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn hệ thống chính trị, nhằm khơi dậy niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc Việt Nam anh hùng; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC



Lâm Thị Phương Thanh

59

UN/UNUN

**TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ VẼ VANG CỦA ĐẢNG,
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM
NGÀY Càng GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG**

(Bài viết của đồng chí Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng, 03/02/1930 - 03/02/2024)

Như chúng ta đều đã biết, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào ngày 03 tháng 02 năm 1930; có nghĩa là đến ngày 03 tháng 02 năm 2025 tới đây, Đảng ta sẽ tròn 95 tuổi, và đến năm 2030 sẽ tròn 100 tuổi; đây là những mốc son chói lọi, có ý nghĩa lịch sử to lớn của Đảng, của Đất nước và Dân tộc ta. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang chung sức đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ và thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn và thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đồng thời, khởi động quá trình chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội XIV sẽ đi sâu kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó rút ra những bài học quan trọng; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong 5 năm tới (2026 - 2030); tiếp tục thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030). Đại hội XIV sẽ lại là một dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, có ý nghĩa định hướng tương lai; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định đây là sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt, phù hợp với thực

tiền Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Nước ta sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Để góp phần thiết thực kỷ niệm Ngày thành lập Đảng 03/02/2024, khơi dậy niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Dân tộc Việt Nam anh hùng; tăng cường niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của Đất nước ta, Dân tộc ta; cũng như nêu cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng, chúng ta cần nhìn lại, đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu và bài học kinh nghiệm chủ yếu mà Đảng ta, Đất nước ta, Dân tộc ta đã đạt được qua các chặng đường lịch sử: (1) Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, giành chính quyền (từ năm 1930 đến năm 1945); (2) Toàn quốc kháng chiến, lập lại hoà bình ở miền Bắc (từ năm 1946 đến năm 1954); (3) Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (từ năm 1955 đến năm 1975); (4) Khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1976 đến năm 1985); (5) Tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay (từ năm 1986 đến nay); (6) và từ nay đến năm 2030, kỷ niệm

100 năm Ngày thành lập Đảng. Từ đó, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo - cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh đồng bộ và toàn diện công cuộc đổi mới; thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra là đến năm 2025 và năm 2030 xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết này là một trong những ý tưởng theo tinh thần nêu trên và xin được trình bày theo bố cục gồm 3 phần chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẢNG TA RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc ta đã chứng minh rằng, yêu nước và giữ nước, kiên quyết chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập, chủ quyền và thống nhất đất nước là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Nối tiếp truyền thống đó, từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, không cam chịu làm thân phận nô lệ, Nhân dân ta đã liên tiếp vùng lên đấu tranh qua các phong trào yêu nước diễn ra liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường với nhiều khuynh hướng khác nhau. Từ con đường cứu nước của các sĩ phu cho đến các cuộc khởi nghĩa nông dân và con đường cách mạng tư sản... mặc dù đã đấu tranh rất kiên cường, đầy tâm huyết và chịu những hy sinh to lớn, song, do hạn chế lịch sử, nhất là thiếu một đường lối đúng, các phong trào đó đã không thành công. Lịch sử đòi hỏi phải tìm con đường mới.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức là Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta) đã ra đi tìm

con đường mới cho sự nghiệp cứu nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc. Mang trong mình khát vọng lớn lao, cháy bỏng, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở học thuyết cách mạng này con đường cứu nước đúng đắn - *con đường cách mạng vô sản*. Sau nhiều năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, Người đã kiên trì nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo và từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, dày công chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc thành lập một đảng cách mạng chân chính. Ngày 03/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở bán đảo Cửu Long, thuộc Hồng Kông (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã quyết định thống nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta thành một Đảng duy nhất, lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Đây là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. *Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng* được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của Dân tộc và nguyện vọng tha thiết của Nhân dân. Sau khi ra đời, gắn bó máu thịt với Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối; chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: *Cao trào cách mạng 1930 - 1931*, với đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh; *Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)* và *Cao trào cách mạng giải phóng*

dân tộc (1939 - 1945), để đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "long trời, lở đất", thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 02/9/1945 (năm 2025 chúng ta sẽ kỷ niệm tròn 80 năm).

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, cách mạng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách; cùng một lúc phải đương đầu với "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cơ sở đường lối kháng chiến "toàn dân", "toàn diện", "trường kỳ", "dựa vào sức mình là chính", phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Từ năm 1955 đến năm 1975, đất nước ta lại bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập

dân tộc, thống nhất đất nước. Với tinh thần "*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*", "*không có gì quý hơn độc lập, tự do*"; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu giang sơn về một mối vào ngày 30/4/1975. Thắng lợi đó "*mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*" (năm 2025 chúng ta sẽ kỷ niệm tròn 50 năm).

Trong lúc phải khẩn trương khắc phục những hậu quả vô cùng nặng nề do chiến tranh để lại, Nhân dân Việt Nam lại tiếp tục phải đương đầu với những cuộc chiến tranh mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vừa tập trung khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi hoạ diệt chủng và tiến hành công cuộc hồi sinh đất nước.

Nhìn lại chặng đường 1930 - 1975, chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại đã luôn luôn sáng suốt lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi vang dội này đến thắng lợi vang dội khác, viết tiếp vào lịch sử của Dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng những trang vàng chói lọi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao:

Tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất, giành chính quyền về tay Nhân dân, đưa nước ta ra khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc vào năm 1945; Trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Hiệp định Giơ-ne-vơ và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu; Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ trên không và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH; TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ; XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG ĐÀNG HOÀNG HƠN, TO ĐẸP HƠN

Sau khi đất nước được thống nhất, nước ta phải đối mặt với nhiều hậu quả rất nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Để khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, Đảng ta đã tập trung lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1976 - 1980 và 1981 - 1985. Qua đó, hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, thủy lợi từng bước được khôi phục. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể được chăm lo phát triển, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước đã hoà bình, để khắc phục những bất cập của cơ chế kế hoạch hoá tập trung

quan liêu, bao cấp, dẫn tới sự khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm sau chiến tranh, trên cơ sở tổng kết sáng kiến, sáng tạo trong thực tiễn của Nhân dân, Đảng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp và từng bước hình thành *Đường lối đổi mới đất nước*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", "đổi mới tư duy" đã đề ra *Đường lối đổi mới toàn diện đất nước*, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới ra đời đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Sau Đại hội VI, Đảng đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hoá đường lối đổi mới mà nội dung cơ bản, cốt lõi được thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện quan trọng của Đảng qua các kỳ Đại hội. Những năm 90 của thế kỷ XX, vượt qua thách thức từ sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng Cộng sản Việt Nam, Dân tộc Việt Nam đã kiên định, tiếp tục vững bước và sáng tạo trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm của Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khoá VI đến khoá XIII đã ban hành nhiều

ng nghị quyết về những vấn đề cơ bản, hệ trọng của Đảng và sự phát triển của đất nước.

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.*

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta đã xác định cần phải: *Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân,*

do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là *một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp*, vì nó phải tạo ra được sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; lực lượng sản xuất rất thấp, lại phải trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, *do đó nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài* với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là *bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp* với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này cũng phải có sự chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra khái niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản

Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là

phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hoá đồng bộ, hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Đảng ta luôn xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong

chiến lược phát triển; *phát triển văn hoá, xây dựng con người* vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; *phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu*; *bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững*; *xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.*

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, *dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hoà với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm*, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước *đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ*. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Đảng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời

là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời, Đảng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của cả dân tộc

Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của Nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hoá v.v..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hoá v.v... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

*

* *

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần 40 năm qua, góp phần làm cho *"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"*.

Từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nước ta đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền; giang sơn gấm vóc

330 nghìn km² từ Hữu Nghị Quan đến Mũi Cà Mau với hơn 3.200 km bờ biển và địa chính trị, địa kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt đã được thu về một mối. Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Sau chiến tranh, Mỹ và Phương Tây đã áp đặt bao vây, cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hoá nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 40 năm qua với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 (khoảng 7.500 USD). Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp và dịch vụ phát triển khá nhanh, liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 88% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2023 đạt gần 700 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 355 tỉ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỉ USD; Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu.

Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2023. Đầu tư nước ngoài liên tục phát triển, vốn đăng ký tăng 32%, vốn thực hiện tăng 3%, đạt 23 tỉ USD trong năm 2023, cao nhất từ trước đến nay; và Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia hàng đầu ASEAN về thu hút FDI. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức quốc tế đánh giá đứng thứ 46/132 nước được xếp hạng.

Hiện Việt Nam vẫn đang ở thời kỳ dân số vàng với quy mô dân số hơn 100 triệu người (năm 1945, 1975, 1986 lần lượt là hơn 20, 47 và 61 triệu người), đứng thứ 16 thế giới, trong đó có khoảng 53 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên và 54 dân tộc anh em; khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được củng cố, tăng cường. Chất lượng dân số từng bước được cải thiện, nâng cao gắn với sự chăm lo đầu tư phát triển các ngành y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ theo đúng tinh thần coi ưu tiên đầu tư phát triển các lĩnh vực này là quốc sách hàng đầu; hiện đã có 12,5 bác sĩ và 32 giường bệnh trên 1 vạn dân; cùng với Trung Quốc, Việt Nam được Ngân hàng thế giới (WB) đánh giá là hai quốc gia tiên phong trong đổi mới giáo dục và đã đạt được sự phát triển rất ấn tượng trong lĩnh vực này.

Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% theo chuẩn cũ năm 1993 của Chính phủ xuống còn 2,93% theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước) năm 2023. Đến nay, có 78% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và mạng điện thoại. Quá trình đô thị hoá được đẩy

manh gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tỉ lệ đô thị hoá đã đạt khoảng 43%; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở cả nông thôn và đô thị, nhất là hạ tầng y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, bưu chính viễn thông đều có bước phát triển mạnh mẽ; đã đưa vào sử dụng nhiều sân bay, bến cảng hiện đại, hơn 1.900 km đường cao tốc và phủ sóng rộng rãi mạng 4G, 5G.

Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần trong gần 40 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có gần 99% số người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam mở rộng diện bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện, đến nay đã đạt mức 93,35% (năm 1993 mới chỉ là 5,4%); đồng thời tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2023. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hoá cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hoá phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có gần 80% dân số sử dụng Internet, là một

trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hoá các *Mục tiêu Thiên niên kỷ*. Năm 2022, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,737, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có trình độ phát triển cao hơn. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức xếp thứ 65/137 quốc gia được xếp hạng.

Trong điều kiện xây dựng, phát triển đất nước trong hoà bình, Đảng ta vẫn thường xuyên sát sao lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiều Chiến lược bảo vệ Tổ quốc qua các thời kỳ; mới đây nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khoá XIII về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Trong đó, đã khẳng định: Luôn luôn phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; dựa vào dân, lấy "dân là gốc", khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hoá, yêu nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng "thể trận lòng dân", lấy "yên dân" là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: *Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên*. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược *xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

Nhờ đó, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân luôn luôn được củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả; chủ quyền quốc gia, môi trường hoà bình, ổn định luôn luôn được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội luôn luôn được bảo đảm; quân đội nhân dân, công an nhân dân được chăm lo đầu tư, xây dựng ngày càng *tin, gọn, mạnh* cả về chính trị, tư tưởng và vũ khí, trang thiết bị theo phương châm: Người trước, súng sau; từng bước tiến lên hiện đại, có một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới được xử lý linh hoạt, hiệu quả và phù hợp. Các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; tập trung trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động; đối thoại thẳng thắn với những người có chính kiến khác. *Chỉ số hoà bình toàn cầu* năm 2023 của Việt Nam đứng thứ 41 trong số 163 nước được xếp hạng. Nước ta được các nhà đầu tư nước ngoài và du

khách quốc tế đánh giá là điểm đến hấp dẫn và an toàn hàng đầu thế giới.

Nhìn lại chặng đường đối ngoại vừa qua, chúng ta vui mừng và tự hào nhận thấy: Trong gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn và truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc "*cây tre Việt Nam*". Đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng luôn luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Kết quả là, từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, nước ta đã mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 3 nước *quan hệ đặc biệt*, 6 nước *đối tác chiến lược toàn diện*, 12 nước *đối tác chiến lược* và 12 nước *đối tác toàn diện*. Đặc biệt là, nước ta hiện đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với *tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc*, và mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất và chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác. Các hoạt động đối ngoại diễn ra hết sức sôi động, liên tục và là *điểm sáng nổi bật của năm 2023 với nhiều kết quả, thành tựu quan trọng*,

có ý nghĩa lịch sử. Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta đã đi thăm chính thức nhiều nước, tham dự nhiều diễn đàn quốc tế lớn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc tổ chức đón rất thành công Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoonglun, Chủ tịch Đảng Nhân dân Cam-pu-chia Hun Sen và nhiều nguyên thủ quốc gia các nước đến thăm Việt Nam được đánh giá là những sự kiện có ý nghĩa lịch sử, góp phần khẳng định *"đất nước ta chưa bao giờ có được vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"*.

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng tỏ, *sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam.* Mặt khác, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng,

Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân. Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: *Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.* Và cũng chính trong quá trình đó, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên *những truyền thống vẻ vang* mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy. *Đó là truyền thống* trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Đó là truyền thống* giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. *Đó là truyền thống* gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. *Đó là truyền thống* đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. *Đó là truyền thống* đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *"Đảng ta thật là vĩ đại! Nhân dân ta thật là anh hùng! Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"*.

PHẦN THỨ BA

PHÁT HUY HƠN NỬA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG VẼ VANG, QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THĂNG LỢI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2025 VÀ NĂM 2030, XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY Càng GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG

Chúng ta tự hào, tin tưởng tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng sẽ còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; các cuộc xung đột quân sự ở một số khu vực trên thế giới tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Để hoàn thành được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội XIII của Đảng đề ra thì tốc độ tăng trưởng bình quân 6 năm 2024 - 2030 phải đạt khoảng 8%, khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ phải phát triển mạnh mẽ hơn, tăng khoảng 4,5 điểm phần trăm đóng góp cho tăng trưởng kinh tế; đây là mức rất cao, đòi hỏi chúng ta phải có sự quyết tâm cao và nỗ lực rất lớn mới có thể đạt được. Thị trường tài chính - tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp sẽ diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thanh khoản của một số ngân hàng thương mại yếu kém và

doanh nghiệp, dự án lớn sẽ gặp nhiều khó khăn. Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, sức ép lạm phát còn lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có xu hướng suy giảm; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; nhiều doanh nghiệp phải giảm nhân công, giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ việc; đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước có dấu hiệu suy giảm; nợ xấu ngân hàng, nợ thuế nhà nước có xu hướng tăng; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân,... hiện vẫn là những vấn đề lớn có nhiều khó khăn, thách thức cần khắc phục. Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình; cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho cơ quan khác, người khác. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ chúng ta nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khoá XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn,

thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khoá XIII và đến năm 2030. *Đặc biệt là, cần phải tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết được.* Đó là, (1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm *chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2) Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm "*dân là gốc*"; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất

phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. (3) Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có *quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực*; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy *dân chủ* đi đôi với giữ vững *kỷ cương*; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển. (4) Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hoà giữa *kiên định* và *đổi mới*; *kế thừa* và *phát triển*; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý với Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội... Thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hoá, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước. (5) Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được chủ quan, không để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi

trường hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng theo đúng tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, có trách nhiệm với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ. Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xác định những bài học kinh nghiệm đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta kiên định, vững vàng và tự tin vượt qua những khó khăn, thách thức mới và nhiệm vụ nặng nề hơn khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Đồng thời, cần tiếp tục quán triệt, vận dụng thật tốt một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc được rút ra tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII:

Một là, Phải luôn luôn nắm vững và nghiêm túc chấp hành *Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc và chủ trương, đường lối của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước.* Thực hiện thật tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết thống nhất; kiên định, nhất quán, giữ vững nguyên tắc trước những vấn đề khó khăn, thách thức mới. Đối với những vấn đề lớn, khó, phức tạp, hệ trọng, cấp bách, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, còn có nhiều ý kiến khác nhau, thì cần phải đưa ra họp bàn, thảo luận một cách

dân chủ, thẳng thắn; cân nhắc cẩn trọng, kỹ lưỡng để có những quyết định kịp thời, đúng đắn và phù hợp với tình hình.

Hai là, Phải bám sát Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng và thực hiện cho bằng được chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần theo đúng kế hoạch; đồng thời nhạy bén, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả toàn diện mọi hoạt động trong đời sống xã hội. Cần tiếp tục phát huy điểm mới trong nhiệm kỳ XIII, đó là: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị cán bộ toàn quốc (trực tiếp, trực tuyến) để triển khai, quán triệt nhanh, đồng bộ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị toàn diện ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn, theo cả chiều dọc và chiều ngang; thống nhất từ Trung ương đến địa phương và giữa các địa phương trong các vùng, miền. Định kỳ hằng tháng hoặc khi cần thiết, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đều họp để nắm bắt toàn diện, cụ thể, thực chất tình hình; trao đổi, bàn bạc, thống nhất quan điểm, chủ trương, định hướng chỉ đạo những vấn đề lớn, hệ trọng, cấp bách của Đảng, của Đất nước; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc đã đề ra. Sau mỗi cuộc họp đều ban hành kết luận chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm thực hiện đối với từng vấn đề; góp phần quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, đặc biệt là trong bối cảnh phải phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và xử lý các tình huống phức tạp vừa qua; khắc phục những sự chồng lấn, trùng lặp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự

đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; tạo sự lan toả đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cả hệ thống chính trị.

Ba là, Tập trung ưu tiên ban hành đồng bộ và có chất lượng hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân theo đúng tinh thần "*Tiền hô hậu ứng*", "*Nhất hô bá ứng*", "*Trên dưới đồng lòng*", "*Đọc ngang thông suốt*".

Bốn là, Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải chấp hành nghiêm túc các quy chế, chế độ công tác; hoạt động trên cơ sở Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình các cuộc họp; sắp xếp nội dung một cách khoa học, bài bản; thời gian tương đối hợp lý; mỗi phiên họp giải quyết được nhiều vấn đề; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, thảo luận dân chủ, cân trọng, kỹ lưỡng; văn bản hoá nhanh, kịp thời các kết luận của phiên họp.

Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc giữa Bộ Chính trị và Ban Bí thư, giữa tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cá nhân các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách từng lĩnh vực và quan hệ lãnh đạo giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, cấp uỷ trực thuộc Trung ương cũng phải rõ ràng, cụ thể. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; báo cáo kịp thời,

đầy đủ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề quan trọng trước khi quyết định và những công việc Bộ Chính trị đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Trung ương.

Năm là, Từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tư tưởng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân. Hết sức tránh tình trạng "Chân mình còn lấm bê bê; Lại cầm bó đuốc đi rê chân người!".

Trên cơ sở đó, tập trung ưu tiên triển khai thực hiện thật tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, về phát triển kinh tế: Cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trên cơ sở lành mạnh hoá, giữ vững sự phát triển ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giải quyết có hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém, cản trở mắt lấm lâu dài của nền kinh tế để giữ vững đà phục hồi, tăng trưởng nhanh và

bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Thứ hai, về phát triển văn hoá, xã hội: Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho Nhân dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Thứ ba, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

Thứ tư, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể là, phải có chương trình,

kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các nghị quyết, kết luận của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm tốt hơn nữa *công tác cán bộ* để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; thật sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những người sa vào tham nhũng, hư hỏng; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương; tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn tham nhũng".

Thứ năm, về chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Các Tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng cần khẩn trương, nghiêm túc chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các cấp uỷ, chính quyền các địa phương tiến hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới, tập trung vào 10 năm gần đây; xây dựng có chất lượng dự thảo các văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp và tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; làm tốt hơn nữa công tác xây dựng quy hoạch và công tác cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là công tác quy hoạch và công tác cán bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị và tiến hành thật tốt đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

*

* *

Tự hào, tin tưởng vào Đảng quang vinh qua 30 năm kể từ ngày thành lập, nhà thơ Tố Hữu, nhà thơ cách mạng nổi tiếng của chúng ta đã có tác phẩm bất hủ "30 năm đời ta có Đảng", trong đó có đoạn viết:

"Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt

Đảng ta đây, xương sắt da đồng

Đảng ta, muôn vạn công nông

Đảng ta, chung một tấm lòng niềm tin"

Niềm tự hào, niềm tin đó của Nhân dân ta đối với Đảng từng bước được vun đắp, nâng cao, ngày càng bền chặt hơn qua

suốt chặng đường cách mạng vẻ vang của Đảng từ năm 1930 đến nay với những kết quả, thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đã nỗ lực phấn đấu đạt được trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền; kháng chiến kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; và trong tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; góp phần làm cho đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tiếp tục trên chặng đường vinh quang dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vô cùng yêu dấu của chúng ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, *Đảng ta, Đất nước ta và Dân tộc ta sẽ tiếp tục hướng tới năm 2030, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; xây dựng đất nước Việt Nam ta ngày càng "cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc", vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại và Dân tộc Việt Nam anh hùng; tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cách mạng chân chính và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng, *toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.*



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY ĐỒNG CHÍ TÔ HIỆU HY SINH (07/3/1944 - 07/3/2024)

I- KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔ HIỆU

Tô Hiệu sinh năm 1912 tại thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên - mảnh đất giàu truyền thống văn hiến, cách mạng và được nuôi dạy trong một gia đình nề nếp.

Năm 14 tuổi, khi đang theo học tại trường Pháp - Việt ở thị xã Hải Dương, Tô Hiệu đã tham gia phong trào bãi khóa đòi tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Vì hoạt động này, nên mặc dù học rất giỏi, năm 1926 Tô Hiệu vẫn bị buộc thôi học. Phải rời trường nhưng dấu ấn tinh thần yêu nước đã in đậm trong tinh thần Tô Hiệu, đây cũng là bước dần thân hướng vào con đường cách mạng của anh.

Từ năm 1927 - 1929, Tô Hiệu lên Hà Nội để học Cao đẳng tiểu học ở trường Trí Trí¹. Trong thời gian này, anh tiếp tục tham gia các hoạt động đấu tranh cách mạng. Qua thử thách, được kết nạp vào Học sinh Đoàn, một đoàn thể do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Hà Nội tổ chức.

Đầu năm 1930, Tô Hiệu vào Sài Gòn hoạt động cách mạng cùng với anh ruột là Tô Chân, một lãnh tụ của Việt Nam Quốc dân Đảng. Ngày 25/8/1930, Tô Hiệu bị thực dân Pháp bắt, đến ngày 28/12/1930 bị đưa ra xét xử tại Tòa án Sài Gòn, kết án 4 năm tù, đày đi Côn Đảo. Trong thời gian này, Tô Hiệu kiên cường tham gia đấu tranh trong tù, tích cực học tập lý luận cách mạng, nhanh chóng giác ngộ và có bản lĩnh vững vàng.

Cuối năm 1932, Tô Hiệu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương trong ngục tù đế quốc ở Côn Đảo, đây là bước chuyển quyết định và toàn diện của Tô Hiệu - từ một người yêu nước nhiệt thành trở thành một đảng viên cộng sản.

Năm 1934, hết hạn tù Côn Đảo, Đồng chí bị thực dân Pháp đưa về quản thúc ở quê hương Xuân Cầu, Nghĩa Trụ, Văn Giang. Mặc dù bị quản thúc nhưng Đồng chí không chịu khuất phục, vừa tìm hiểu tình hình và gây dựng phong trào cách mạng ở quê hương, vừa tìm mọi cách vượt qua sự bao vây, phong tỏa của địch để bắt liên lạc với Đảng.

Năm 1936, đồng chí Tô Hiệu cùng các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt), Đặng Xuân Khu (Trường Chinh) và nhiều đồng chí khác xây dựng lại hệ thống tổ chức đảng và chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, dân chủ ở Hà Nội và vùng phụ cận.

Giữa tháng 5/1937, Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ đã được thành lập, đồng chí Tô Hiệu được bầu là Ủy viên Thường vụ Xứ ủy. Cuối tháng 11/1937, Đồng chí được cử làm Ủy viên Thường vụ Liên Xứ ủy Bắc Kỳ - Bắc Trung Kỳ.

¹ Nay là trường Trung học cơ sở Nguyễn Du ở phố Hàng Quạt, Hà Nội.

Từ cuối năm 1937 đến đầu năm 1938, Đồng chí đã tiến hành nhiều chuyến đi tới Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương chăm lo công tác xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng tổ chức đảng ở các địa phương này.

Tháng 02/1939, Đồng chí được Xứ ủy phân công phụ trách Khu ủy khu B² và là Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Đồng chí đã tích cực chỉ đạo, đưa phong trào cách mạng ở đây lên cao, gây nhiều tiếng vang mạnh mẽ trong và ngoài nước.

Ngày 01/12/1939, đồng chí Tô Hiệu đến cơ sở in ở xóm thợ Thượng Lý (Hải Phòng) kiểm tra việc in truyền đơn tuyên truyền chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới thì bị địch bắt. Mặc dù kẻ thù đã tra tấn dã man, ra sức mua chuộc, nhưng không thể lay chuyển được ý chí cách mạng kiên cường của đồng chí Tô Hiệu. Cuối tháng 12/1939, chúng đã xử mức án 5 năm tù và đầu năm 1940 đày Đồng chí đi Nhà tù Sơn La. Tại đây, đồng chí đã tích cực tham gia tổ chức những chiến sĩ cộng sản đấu tranh chống chế độ lao tù đế quốc.

Trung tuần tháng 02/1940, Chi bộ Nhà tù Sơn La được thành lập, đồng chí Tô Hiệu được cử làm Chi ủy viên, kiêm Tổ trưởng tổ đảng. Tháng 5/1940, Đại hội Chi bộ bí mật được triệu tập, quyết định các chủ trương, công tác cụ thể, đồng chí Tô Hiệu được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Đến tháng 10/1941, đồng chí Tô Hiệu thôi không giữ chức Bí thư Chi bộ Nhà tù vì lý do sức khỏe, song Đồng chí vẫn là cố vấn đặc biệt tin cậy của Chi ủy, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và tuyên truyền.

Do chế độ hà khắc của nhà tù thực dân và căn bệnh hiểm nghèo, vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 07/3/1944, đồng chí Tô Hiệu hy sinh tại Nhà tù Sơn La và được an táng tại nghĩa trang Góc Ôi (nghĩa trang Nhà tù Sơn La) trong niềm tiếc thương vô hạn của anh em, đồng chí.

Với ba mươi hai năm tuổi đời, 18 năm quyết dấn thân và hy sinh vì độc lập của dân tộc, vì tự do và hạnh phúc của Nhân dân, cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Tô Hiệu là một tấm gương sáng của một chiến sĩ tiên phong, người cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng ta.

II- NHỮNG PHẨM CHẤT, CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ TÔ HIỆU ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1- Đồng chí Tô Hiệu - một thanh niên yêu nước nhiệt thành, một chiến sĩ cộng sản tiên bối tiêu biểu của Đảng ta

Ngay từ nhỏ, Tô Hiệu đã tỏ ra thông minh và học giỏi, khiến bạn bè và anh em trong gia đình, dòng họ khâm phục. Mùa thu năm 1923, Tô Hiệu bắt đầu cuộc hành trình tự lập trong cuộc đời, được gia đình cho xuống Hải Dương học trường tỉnh. Tiếp nối truyền thống yêu nước của gia đình, dòng họ, quê hương, khi mới 14 tuổi, Tô Hiệu đã tham gia các phong trào bãi khóa, để tang cụ Phan Châu Trinh nên đã bị nhà trường thực dân đuổi học. Khi chuyển lên Hà Nội học, Tô Hiệu vẫn tích cực tham gia các phong trào yêu nước; và tại đây, anh được

² Sau Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 mới đổi thành Liên tỉnh B gồm có Hưng Yên (từ Bản Yên Nhân về phía Nam), Hải Dương, Hải Phòng, Kiến An (đến bến đò Khu), Quảng Yên, Uông Bí, Hòn Gai và Móng Cái.

kết nạp vào Học sinh đoàn - một tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, làm nhiệm vụ tuyên truyền, kết nạp người vào các đoàn thể quần chúng, đi dự mít tinh, biểu tình, phát truyền đơn, treo cờ, giảng biểu ngữ, dán áp phích vào những ngày lễ hội hay ngày kỷ niệm Quốc tế Lao động (1/5), kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (7/11)... Do hoạt động tích cực, Tô Hiệu đã được tổ chức vào tổ đội thanh niên xích vệ, có nhiệm vụ đi bảo vệ những cuộc mít tinh, biểu tình và các đồng chí diễn thuyết.

Năm 1930, sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng thất bại, thực dân Pháp khủng bố, đàn áp dã man tất cả các phong trào yêu nước. Nhiều đồng chí cán bộ cách mạng bị bắt. Tô Hiệu bị mật thám theo dõi gắt gao, đã theo người anh ruột Tô Chấn, một lãnh đạo của Việt Nam Quốc dân Đảng lúc ấy, vào Nam hoạt động. Sau kế hoạch ám sát hai viên Toàn quyền Pháp và Toàn quyền Hà Lan không thành, Tô Hiệu, Tô Chấn và một số người khác đã bị thực dân Pháp bắt. Tô Hiệu lúc ấy mới 18 tuổi, đã bị chúng kết án “4 năm tù giam và phạt 50 đồng vì tội gia nhập tổ chức bí mật và có hành vi bạo lực”, đày đi Côn Đảo.

Tại nhà tù Côn Đảo, Tô Hiệu từng bước chú ý tìm hiểu các tù nhân và mở rộng các mối quan hệ. Hàng ngày, theo sự chỉ dẫn trực tiếp của Tô Chấn, Tô Hiệu càng trở nên gần gũi và học tập những người tù cộng sản, từng bước tham gia vào các hoạt động trong tù. Biết Tô Hiệu còn rất trẻ, nhiều triển vọng, có nhiều phẩm chất của một người cộng sản kiên cường, khi ra tù nhất định sẽ góp phần không nhỏ vào việc gây dựng và phát triển phong trào cách mạng trong quần chúng nhân dân của Đảng ta, các đồng chí lớn tuổi hơn, hoạt động lâu năm và có nhiều kinh nghiệm hơn như Ngô Gia Tự, Tôn Đức Thắng... đã dành nhiều thời gian, công sức bồi dưỡng đồng chí Tô Hiệu hệ thống lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, Luận cương chính trị của Đảng, kinh nghiệm vận động quần chúng công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh vận, kinh nghiệm công tác bí mật... Theo sự hướng dẫn của các đảng viên cộng sản, Tô Hiệu tích cực tham gia các hoạt động trong nhà tù và không ngừng học tập, rèn luyện bản thân. Cũng tại đây, Tô Hiệu chính thức trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương khi 20 tuổi.

Lòng yêu nước, tư tưởng tiến bộ cách mạng của người chiến sỹ cộng sản Tô Hiệu còn thể hiện ở tinh thần hiếu học và mong muốn đồng bào được học hành, mở mang kiến thức. Sau khi mãn hạn tù, năm 1934, đồng chí Tô Hiệu trở về làng Xuân Cầu. Tại quê hương, dù vẫn bị mật thám và bọn lý dịch trong làng theo dõi nhưng Đồng chí không ngừng tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao dân trí, dân sinh, nâng cao thể lực của thanh, thiếu niên. Đồng chí đã tổ chức các sinh hoạt thể dục thể thao, chơi cờ tướng để tập hợp thanh, thiếu niên thành các nhóm sinh hoạt tùy theo lứa tuổi, sở thích. Đây là những tổ chức sơ khai, có lãnh đạo để hình thành “Hội Nông dân tương tế”, “Hội Ái hữu”... sau này. Đồng chí còn mở lớp dạy học tại nhà cho trẻ em trong làng. Qua lớp học, đã giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc cho các em. Không chỉ vậy, với mong muốn thế hệ trẻ trong vùng được mở mang kiến thức, đồng chí Tô Hiệu đã vận động bà con

trong làng và người làng làm ăn ở xa góp công, góp của xây dựng Trường Kiêm bị Xuân Cầu³, một hình thức trường tiểu học chỉ có ở huyện lỵ lúc ấy. Để dễ vận động bà con và củng cố mối đoàn kết xóm làng, Đồng chí đã nêu ra khẩu hiệu: “Kẻ góp của, người góp công; mong sao cho trường học chóng xong; tinh thần đoàn kết muôn năm!”

2- Đồng chí Tô Hiệu - nhà lãnh đạo tài năng của Đảng, có đóng góp to lớn trong việc khôi phục hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng

Là một đảng viên cộng sản, đồng chí Tô Hiệu chú ý đến công tác xây dựng Đảng từ rất sớm. Cũng trong thời gian ở quê hương, Đồng chí bí mật tuyên truyền, vận động quần chúng, gây dựng cơ sở cách mạng. Nhà cụ Cả Y, thân mẫu đồng chí Tô Hiệu, trở thành một cơ sở cách mạng tin cậy của Đảng, là nơi nuôi giấu nhiều cán bộ trong Xứ ủy Bắc Kỳ như các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trần Huy Liệu... Đồng chí Tô Hiệu còn vận động, tuyên truyền lý tưởng cộng sản cho thanh niên yêu nước các vùng lân cận. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở huyện Văn Lâm ra đời có sự đóng góp không nhỏ từ những lần tuyên truyền của đồng chí Tô Hiệu. Đồng chí đã bắt liên lạc với tổ chức, tham gia hoạt động khôi phục Xứ ủy Bắc Kỳ và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ. Khi là Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, phụ trách khu B, Đồng chí trở thành một trong những chiến sĩ tiên phong, góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng, củng cố và xây dựng tổ chức đảng trong giai cấp công nhân, nông dân và trí thức, học sinh ở vùng duyên hải nước ta.

Trong thời gian là Bí thư Thành ủy Hải Phòng, đồng chí Tô Hiệu chú trọng công tác tuyên truyền, rải truyền đơn, dán áp phích để dân chúng biết Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn tồn tại. Đồng thời, Đồng chí còn đặc biệt coi trọng đấu tranh trên lĩnh vực báo chí. Đồng chí đã sáng lập ra tờ Chiến đấu, cơ quan tuyên truyền của Liên tỉnh B, bản thân Đồng chí vừa là chủ bút, vừa tích cực viết bài. Đồng chí còn trực tiếp giác ngộ, đào tạo nhiều cán bộ cách mạng, sau này đã trở thành cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước⁴.

Bên cạnh đó, đồng chí Tô Hiệu còn rất quan tâm đến công tác công vận, lấy các cuộc đấu tranh của công nhân làm nòng cốt cho phong trào cách mạng của quần chúng. Do vậy, chỉ trong khoảng từ tháng 3/1939 đến tháng 8/1939, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng, đứng đầu là đồng chí Tô Hiệu, Hải Phòng đã có tới 30 cuộc đấu tranh, bằng số cuộc đấu tranh của cả hai năm 1937, 1938 cộng lại. Các cuộc đấu tranh do đồng chí Tô Hiệu trực tiếp lãnh đạo đều nổ ra một cách vang dội. Điển hình là cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Tơ (5/1939) kéo dài suốt 1 tháng, cuộc biểu tình chống tăng thuế buộc chính quyền thực dân, các chủ nhà máy phải nhượng bộ, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đánh giá cao trong các báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản. Đồng chí đã để lại những bài học tổng kết cả lý luận và thực tiễn về sử dụng và kết hợp các phương thức, hình thức đấu tranh cách mạng, như phát động toàn thể dân chúng đấu

³ Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Trường Kiêm bị Xuân Cầu được đổi tên thành Trường Tiểu học Tô Hiệu.

⁴ Đồng chí Nguyễn Thanh Bình (nguyên Ủy viên Bộ chính trị, Thường trực Ban Bí thư), đồng chí Hoàng Ngân (Bí thư Trung ương Hội Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam), đồng chí Ngô Minh Loan (nguyên Bộ trưởng Bộ Lương thực - Thực phẩm)...

tranh nhưng lấy lực lượng công nhân làm nòng cốt; sử dụng linh hoạt khẩu hiệu đấu tranh trong từng thời điểm, phù hợp với từng điều kiện của nhà máy, bến cảng, từ thấp đến cao, gắn liền quyền lợi kinh tế với chính trị; kết hợp đấu tranh trực diện với các biện pháp tuyên truyền qua báo chí, truyền đơn, tuyên truyền miệng...

Trong thời gian bị giam cầm ở Nhà tù Sơn La, được bầu là Bí thư Chi bộ Nhà tù, đồng chí Tô Hiệu vừa chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, vừa quan tâm thành lập các tổ chức trong nhà tù (vì lúc ấy, tù chính trị ở Sơn La còn có cả những đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng). Đồng chí đã vượt lên bệnh tật để tổ chức công tác giáo dục trong tù, viết nhiều tài liệu quan trọng cho Chi bộ, mở các lớp chính trị, quân sự, văn hóa, bồi dưỡng giảng viên, hướng dẫn các cuộc đấu tranh... Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Nhà tù, đời sống trong tù được tổ chức rất quy mô và khoa học. Ủy ban Nhà tù được thành lập để lãnh đạo mọi mặt. Ủy ban Nhà tù lại tổ chức ra các ban: Trật tự trong, Trật tự ngoài, Kinh tế, Cứu tế, Hồng thập tự, Đối ngoại, Sản xuất, Dân vận, Binh vận, Học tập và xuất bản báo Suối Reo..., để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho anh em tù nhân, tôi luyện bản lĩnh và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng. Cuối năm 1942, Chi bộ Nhà tù Sơn La đã được Ban Chấp hành Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ công nhận là Chi bộ đặc biệt, phụ trách Nhà tù Sơn La và phong trào cách mạng ở tỉnh Sơn La... Sau này, nhiều chiến sỹ cộng sản là đảng viên Chi bộ Nhà tù Sơn La đều trở thành những cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội như đồng chí Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn, Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Cơ Thạch, Nguyễn Thanh Bình, Mai Chí Thọ...

Đặt vào từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp của quá trình vận động phong trào cách mạng trước sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp mới thấy hết vai trò tiên phong, tài năng tổ chức và những cống hiến to lớn trong tổ chức xây dựng Đảng và xây dựng phong trào cách mạng ở nước ta của đồng chí Tô Hiệu. Bằng những hoạt động thực tế rất hiệu quả, đồng chí đã góp phần không nhỏ vào việc chuẩn bị những điều kiện cơ bản cho Đảng và phong trào cách mạng nước ta bước vào giai đoạn vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945, để lại cho Đảng nhiều kinh nghiệm có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

3- Đồng chí Tô Hiệu - người chiến sỹ cộng sản kiên trung, bất khuất, trọn đời chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập tự do, hạnh phúc của dân tộc

Cuộc đời của đồng chí Tô Hiệu phấn đấu kiên cường, vượt qua mọi thử thách, gian lao của cuộc đấu tranh sinh tử vì mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.

Phải lao động kiếm sống tự lập từ nhỏ và tự học tập, rèn luyện từ lúc mới 14 tuổi, với ý chí can trường, Tô Hiệu đã từng bước trưởng thành từ người yêu nước chân chính trở thành người chiến sỹ cộng sản mẫu mực, rồi đạt đến tầm cao của nhà lãnh đạo cách mạng tiên phong kiên cường ở thời kỳ kẻ thù tiến hành mọi phương sách khủng bố làm tan rã cả hệ thống tổ chức của Đảng, lúc phong

trào cách mạng và tinh thần đấu tranh của nhân dân bị đàn áp tới tột cùng. Mặc dù hai lần bị địch bắt và đày ải trong những nơi địa ngục trần gian, nhưng đó là hai lần đồng chí đã “biến cái rủi thành may” để làm giàu trí tuệ, nghị lực phục vụ cho Đảng và dân tộc, cùng các đồng chí của mình biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng. Ý chí kiên cường của đồng chí Tô Hiệu đã khiến quân thù phải khiếp sợ.

Thời gian bị đày ra Côn Đảo, tuy bị lao phổi, nhưng Đồng chí vẫn cần mẫn học hành, trau dồi tri thức và kinh nghiệm hoạt động cách mạng. Khi bị thực dân Pháp bắt lần 2, tại Hải Phòng, dù bị bọn mật thám đánh đập dã man, Đồng chí vẫn không hề hé răng tiết lộ tài liệu, cơ sở cách mạng. Trong phiên tòa xét xử, khi bị luận tội, dù thân thể tàn tạ do bệnh tật và đòn roi quân thù, Đồng chí vẫn hiên ngang, dũng dạc tố cáo tội ác của thực dân Pháp và tay sai, khẳng định con đường cách mạng giải phóng dân tộc là con đường đúng đắn. Đặc biệt, khi bị đày ở nhà tù Sơn La, dù bị đói rét và bệnh lao hành hạ, đồng chí Tô Hiệu vẫn giữ vững ý chí chiến đấu. Đồng chí đã không ngừng làm việc, viết các bài tuyên truyền, lý luận cách mạng, lãnh đạo anh em tù đấu tranh với quân thù, khiến bọn cai ngục và chính tên Công sứ Sơn La Cút-xô khét tiếng gian ác phải nể phục, run sợ.

Ngay cả khi sức khỏe đã cùng kiệt, đồng chí Tô Hiệu vẫn là và mãi là một chỗ dựa tinh thần, một ý chí để cô vũ, động viên những người cộng sản giữ vững chí khí đấu tranh và quyết tâm suốt đời phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng cộng sản, cho dù đang ở nơi đen tối nhất trong ngục tù đế quốc. Đánh giá về đồng chí Tô Hiệu, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã viết *“Cuộc đời đồng chí tuy ngắn ngủi, nhưng những cống hiến của đồng chí cho dân tộc và cho cách mạng thật là to lớn”*.

4- Tấm gương và “Tinh thần Tô Hiệu” là tài sản vô giá đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

Cuộc đời của đồng chí Tô Hiệu đã để lại bài học to lớn về truyền thống yêu nước không chỉ với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng mà còn của cả dân tộc Việt Nam. Tấm gương hy sinh anh dũng, bất khuất của Đồng chí là sự tiếp nối những gương anh hùng trong lịch sử nước nhà. Tinh thần yêu nước, “thà chết chứ không chịu làm nô lệ” của con dân nước Việt qua tấm gương Tô Hiệu ở thời đại Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục được nối dài theo từng giai đoạn lịch sử dân tộc, mỗi khi Tổ quốc bị các thế lực ngoại bang dòm ngó.

Tấm gương và “Tinh thần Tô Hiệu” không chỉ thể hiện ở lòng yêu nước, phẩm chất đạo đức cách mạng, *“đặt lợi ích của Đảng và của Nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”* mà còn thể hiện ở thái độ lạc quan cách mạng.

Trong chốn lao tù đế quốc, với vô vàn thiếu thốn, gian khổ về vật chất, sự hành hạ về tinh thần và vật vã với bệnh tật, đồng chí Tô Hiệu vẫn động viên đồng chí, đồng đội của mình tin tưởng vào tương lai của cách mạng. Dù biết

chắc chắn mình sẽ hy sinh vì bệnh lao phổi đã ở giai đoạn cuối, Đồng chí càng hăng say viết tài liệu, viết báo, tuyên truyền và lãnh đạo Chi bộ Nhà tù Sơn La. Đồng chí tâm sự “mình biết chắc chắn rằng mình sẽ chết sớm hơn người khác, vì vậy phải tranh thủ thời gian để chiến đấu, phục vụ cho Đảng” và “mình chỉ e chết sớm không làm hết những điều dự định”. Ý thức bảo vệ uy tín của Đảng cũng được thể hiện rõ khi bệnh tật hành hạ, đau đớn, Đồng chí vẫn kiên cường: “Chắc chắn mình không sống được. Mình có gan tự tử nhưng mình không muốn làm điều đó. Nó để lại nỗi buồn và sự day dứt cho anh em, bởi người không hiểu sẽ có những lời bàn tán không hay. Mặt khác, địch cũng sẽ có thể đặt nghi vấn, phiền phức”. Trước khi đi xa, Đồng chí đã dặn lại các đồng chí của mình: “ánh sáng ngày mai đã ló ở phía chân trời, hãy chuẩn bị đương đầu với những thử thách lớn nhất”.

Cây đào do đồng chí Tô Hiệu trồng tại Nhà tù Sơn La trong thời gian bị giam giữ ở đây đã trở thành biểu tượng không chỉ cho tinh thần đấu tranh bất khuất kiên cường của các chiến sỹ cộng sản tại Nhà tù Sơn La, mà còn là “biểu tượng của sức sống cách mạng vươn lên từ đất chết, là lời nhắn nhủ cho hậu thế rằng mùa xuân nhân loại, chủ nghĩa cộng sản sẽ ra hoa kết trái trên mảnh đất Việt Nam thân yêu”. Hình tượng Tô Hiệu và cây đào Tô Hiệu đã trở thành hình tượng văn học, nghệ thuật quen thuộc đối với nhân dân Việt Nam và thế giới.

Lịch sử ghi nhận những cống hiến to lớn của đồng chí Tô Hiệu, nhưng một điều hiếm có và rất đặc biệt là còn mãi lưu truyền trong các thế hệ cách mạng tên gọi biểu tượng của đồng chí: “Tinh thần Tô Hiệu”. Đây là một nguồn động lực cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của các chiến sỹ cộng sản, góp phần đưa tới thành công của sự nghiệp cách mạng. Sự hy sinh của đồng chí Tô Hiệu không phải chấm dứt một sự sống mà là sự khơi nguồn cho một sức phấn đấu mạnh mẽ mới của những người cộng sản Việt Nam trên con đường chinh phục mục tiêu độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho tất cả đồng bào của mình.

III- ĐỒNG CHÍ TÔ HIỆU VỚI QUÊ HƯƠNG HUNG YÊN, QUÊ HƯƠNG HUNG YÊN VỚI ĐỒNG CHÍ TÔ HIỆU

1- Đồng chí Tô Hiệu với quê hương Hưng Yên

Tấm gương, tinh thần Tô Hiệu sáng mãi trong lịch sử dân tộc. Đối với tỉnh Hưng Yên, ngoài những ảnh hưởng tốt đẹp của tinh thần Tô Hiệu trong công tác giáo dục truyền thống, những di sản cách mạng của đồng chí để lại cũng góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ, xây dựng quê hương.

Mãn hạn tù ở Côn Đảo, bị chính quyền thực dân Pháp quản thúc ở làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ (Văn Giang), Tô Hiệu đã thành lập hội Truyền bá quốc ngữ, hội Tương tế, hội tập võ, hội bóng đá, hội bát âm, tổ đọc sách báo để tập hợp quần chúng tuyên truyền cách mạng. Phong trào phát triển nhanh, đồng chí đã vận động quần chúng đòi kỳ hào phải cải tổ hương thôn, chống hủ lậu, chống phụ thu, lạm bổ. Khi phong trào lên cao, đồng chí đã vận động quần chúng làm đơn kiện lý

trưởng, đưa người trong tổ chức ra thay thế. Đó chính là tiền đề cho các cuộc đấu tranh tại khu vực Văn Giang, Văn Lâm... sau này.

Trường Kiêm Bị Xuân Cầu do Tô Hiệu đứng ra tổ chức xây dựng đã đào tạo nhiều thế hệ học trò, trong đó, có nhiều người đã trở thành cán bộ trong bộ máy Đảng, nhà nước, đồng thời dân trí của cả một vùng quanh xã Nghĩa Trụ được mở mang.

Bên cạnh đó, các thế hệ cán bộ cách mạng được đồng chí Tô Hiệu giác ngộ cũng đã trưởng thành, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp của Đảng, trong đó có nhiều người con của quê hương Hưng Yên như Tô Quang Đầu, Mai Vy...

Chi bộ đầu tiên của huyện Văn Lâm (Chi bộ ghép Văn Lâm - Gia Lâm - Thuận Thành) ra đời dưới sự chỉ đạo của Tô Hiệu, đã lãnh đạo nhân dân Văn Lâm giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945...

2- Quê hương Hưng Yên đối với đồng chí Tô Hiệu

Tự hào là quê hương của đồng chí Tô Hiệu, noi gương những công hiến của đồng chí Tô Hiệu đối với đất nước, phát huy tinh thần Tô Hiệu và vận dụng sáng tạo tinh thần ấy trong sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo chủ động, sát sao của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐND, UBND, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và sự đoàn kết, đồng thuận của nhân dân, tỉnh Hưng Yên đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội, biến nguy cơ thành cơ hội để đạt được thành tựu phát triển đáng khích lệ, khá toàn diện, kiến tạo những giá trị mới trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Sau hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh với tầm mức mới, toàn diện hơn. Tinh thần đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ củng cố, tăng cường; trình độ, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên được nâng cao; từng bước khắc phục yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; vai trò, hiệu quả lãnh đạo toàn diện của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước đối với mọi mặt của đời sống xã hội được bảo đảm. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy tiếp tục được đổi mới theo hướng sâu sát thực tiễn, nắm chắc, dự báo đúng tình hình và định hướng, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, bảo đảm thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận xã hội.

Các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai nghiêm túc. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Tỉnh đã tổ chức thành công Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ nhất. Tăng cường nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội để kịp thời định hướng, xử lý, góp phần bảo đảm chính trị nội bộ, ổn định tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Ban Thường

vụ Tỉnh ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Trung ương và của Tỉnh; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để phù hợp với chủ trương, quy định của Trung ương và thực tiễn đặt ra.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được đẩy mạnh. Cùng với việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm, tỉnh đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị thực hiện nội dung cốt lõi các tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”, “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”... của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và các Kết luận của Bộ Chính trị (khóa XIII), tỉnh tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đi đôi với tinh giản biên chế và triển khai công tác chuẩn bị thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; phát huy tinh thần quyết liệt, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng thời tăng cường cơ chế bảo vệ cán bộ. Nâng cao mức độ tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, quy trình công tác, cơ chế phối hợp; tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, lề lối, tác phong làm việc; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng. Triển khai một bước kế hoạch luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ diện quy hoạch; kịp thời sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, uy tín nổi trội được quy hoạch. Quan tâm thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ và thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, đảng viên. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân thống nhất trong toàn tỉnh; đánh giá hàng tháng, chủ yếu dựa trên cơ sở kết quả, số lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới với trọng tâm thực hiện quyết liệt chủ trương phát triển tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn với phát triển các tổ chức đoàn thể, các đoàn viên, hội viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân với cách làm sáng tạo, giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể và đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là người đứng đầu

trong công tác phát triển đảng. Số đảng viên kết nạp mới năm 2023 tăng mạnh (gấp 1,5 lần so với năm 2022). Đến nay, toàn tỉnh có 535 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 70.339 đảng viên.

Bên cạnh phát triển số lượng, các cấp ủy đảng cũng rất coi trọng chất lượng đảng viên; tăng cường rà soát, sàng lọc và kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện nghiêm các quy định về điều chuyển, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, đảng viên. Kiên quyết bố trí, sắp xếp kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp và xử lý đối với cán bộ yếu kém, vi phạm, uy tín giảm sút.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Tính đến tháng 11/2023, đã thực hiện bí thư đồng thời là trưởng thôn ở 803/832 thôn, chiếm 96,5%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo triển khai Nghị quyết về thực hiện chủ trương bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương - Đây là bước đột phá trong công tác cán bộ ở cơ sở. Đến nay, đã có 38 bí thư đảng ủy (đạt tỷ lệ 76% so với mục tiêu Nghị quyết đến năm 2025) và 22 chủ tịch UBND cấp xã (đạt 104,8% so với mục tiêu Nghị quyết đến năm 2025) không là người địa phương. Kết quả bước đầu phát huy hiệu quả tốt và chứng minh chủ trương đúng đắn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết đơn thư được các cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp đẩy mạnh đẩy mạnh, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, khép kín, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật; thi hành kỷ luật nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và xử lý hình sự theo quy định đối với cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm. Năm 2023, có 17 tổ chức đảng, 457 đảng viên bị xử lý kỷ luật đảng, trong đó có 38 cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự; (năm 2021: THKL 01 tổ chức đảng, 517 đảng viên; năm 2022: THKL 09 tổ chức đảng, 448 đảng viên; năm 2023: THKL 17 tổ chức đảng, 457 đảng viên).

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh với tinh thần mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ hơn giữa “Phòng” và “Chống” và “kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ”. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức liên quan tăng cường triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là về công tác cán bộ (luân chuyển cán bộ, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác,...); tăng cường kiểm soát quyền lực, công khai, minh bạch hoạt động, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên; tăng rà soát, khắc phục bất cập, sơ hở và sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định, cơ chế, chính sách. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh hoạt động bài bản, hiệu quả. Đến cuối năm 2023, đã khẩn trương rà soát, đưa 7 vụ án, 1 vụ việc tham nhũng, tiêu cực, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm (riêng năm 2023 bổ sung 2 vụ án) vào diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo, trong đó đã khởi tố 56 bị can/07 vụ án, đã đưa ra xét xử 04/07 vụ án với 27 bị cáo (riêng năm 2023 có 3 vụ án với 14 bị cáo); kết quả xét xử sơ thẩm 4 vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh có 04 án tù chung thân, 09 án tù giam từ 15-20 năm. Kết quả xử lý các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo đến nay được cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ cao về thái độ nghiêm túc, kiên quyết của Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan

chức năng, mang tính giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh, cảnh báo và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật với tinh thần “tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu, làm đến đó; không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; đã có dấu hiệu tội phạm thì phải khởi tố điều tra và đã kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật”.

Phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia giám sát, phản biện và góp ý xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị. Dân chủ ở cơ sở được phát huy, quyền làm chủ của Nhân dân được tôn trọng với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tiếp tục đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế nhanh, bền vững, bao trùm, trong đó, người dân là trung tâm, là mục tiêu phát triển. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp không ngừng được củng cố vững chắc.

Về kinh tế, năm 2023 là năm thứ hai Hưng Yên là 1/10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thu ngân sách nhà nước lớn nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất. Đặc biệt là, xếp hạng quy mô kinh tế (GRDP) của tỉnh Hưng Yên vươn lên vị trí thứ 16/63, vượt qua cả một số thành phố trực thuộc Trung ương.

Hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, nổi bật là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh qua từng quý và đạt mức 10,05% cả năm, xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; cả 3 khu vực của nền kinh tế đều tăng trưởng khá, trong đó khu vực dịch vụ tăng trưởng vượt trội, đạt 18,36%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp, thương mại, dịch vụ (khu vực nông nghiệp, thủy sản chỉ còn chiếm hơn 7% GRDP; năng suất lao động tăng cao (tăng 7,43%, cao hơn mức 3,65 của cả nước); các cân đối kinh tế lớn và tiềm lực của tỉnh tiếp tục được củng cố vững chắc hơn; thu ngân sách nhà nước đạt cao (vượt 41,5% dự toán), đáp ứng đầy đủ nhu cầu chi thực hiện các nhiệm vụ chính trị và đầu tư phát triển của tỉnh, cho dù nguồn thu từ tiền sử dụng đất giảm rất mạnh; hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng chiến lược, nhất là hệ thống giao thông, hạ tầng công nghiệp, đô thị, nông thôn được đầu tư đồng bộ với số lượng dự án và quy mô lớn nhất từ trước tới nay, trong đó nhiều công trình, dự án mang tính động lực, tạo sức lan tỏa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, như: Dự án Đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án mở rộng, nâng cấp đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan... cùng nhiều dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp khác.

*

Ghi nhớ những đóng góp to lớn của đồng chí Tô Hiệu với cách mạng Việt Nam nói chung, tỉnh Hưng Yên nói riêng, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đã nhiều lần tổ chức cho cán bộ, Nhân dân đến nhà tù Sơn La, thăm viếng nơi đồng chí bị thực dân Pháp giam cầm và đã anh dũng hy sinh. Đồng thời, nhằm tạo thêm một địa chỉ văn hóa, giáo dục truyền thống cho thế hệ tương lai, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quyết định xây dựng Khu lưu niệm đồng chí Tô Hiệu tại xã Nghĩa

Trụ, huyện Văn Giang. Khu lưu niệm được xây dựng tại khu đất cũ của gia đình. Tại đây trưng bày nhiều hình ảnh và hiện vật về thân thể, sự nghiệp của liệt sỹ Tô Hiệu và gia đình đồng chí. Trên nền đất trong khuôn viên Khu lưu niệm, hiện có cây đào được nhân giống từ Cây đào Tô Hiệu do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La đem về trồng. Năm 2020, Khu lưu niệm đồng chí Tô Hiệu được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia. Trên địa bàn tỉnh, có nhiều công trình, đường phố, trường học được mang tên Tô Hiệu, trong đó, ngôi trường Tiểu học Tô Hiệu tại quê hương Nghĩa Trụ được xây trên nền trường Kiêm Bị do đồng chí Tô Hiệu vận động xây dựng năm xưa.

Kỷ niệm 80 năm Ngày đồng chí Tô Hiệu - lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng, người con ưu tú của quê hương Hưng Yên hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập tự do của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân (07/3/1944 - 07/3/2024) là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của Đồng chí đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng thời, qua đó tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa yêu nước, tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của các thế hệ cách mạng tiền bối, để các thế hệ hôm nay học tập, noi theo.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HƯNG YÊN